

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng N; địa chỉ trụ sở chính: Số B đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Phước C – Phó Giám đốc phòng G Ngân hàng N chi nhánh thành phố Đ (Quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng số: 1087/QĐ-NHNo.ĐH-TH ngày 29/7/2024).

* **Bị đơn:** Ông Võ Hoàng Q; địa chỉ: Khu phố A, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Phạm Thị H; địa chỉ: Khu phố A, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về nội dung:** Ông Võ Hoàng Q có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N số tiền nợ lãi, tiền phạt phát sinh do chậm trả lãi suất trong hạn theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 3902-LAV-202300153 ngày 31/01/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Tính đến ngày 10/6/2023, tổng số nợ ông Q phải trả là: 2.162.155.286 (Hai tỷ một trăm sáu mươi hai triệu một trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm tám mươi sáu) đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.980.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 177.375.452 đồng; nợ lãi quá hạn và phạt chậm trả lãi trong hạn: 4.779.834 đồng.

Ông **Võ Hoàng Q** tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 11/6/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 3902-LAV- 202300153 ngày 31/01/2023 cho đến ngày ông **Võ Hoàng Q** trả hết nợ cho **Ngân hàng N** và tất toán hợp đồng.

Trong trường hợp bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên cho **Ngân hàng N** thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là Tài sản đảm bảo của khoản vay là Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số: 521; tờ bản đồ số: 09; địa chỉ: **Khu phố C, Phường B, TP Đ, tỉnh Quảng Trị** theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 863263, số vào sổ cấp GCN: CS04119 do **Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Q** cấp ngày 22/07/2021, xác nhận chuyển nhượng cho ông **Võ Hoàng Q** ngày 13/01/2022 trên cơ sở ranh giới phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp theo hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông **Võ Hoàng Q** đối với **Ngân hàng N**. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông **Võ Hoàng Q** vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho **Ngân hàng N**.

Trường hợp số tiền bán/ xử lý tài sản bảo đảm thu được lớn hơn số tiền ông **Q** có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng thì: Sau khi trừ đi các chi phí hợp lý, hợp pháp, số tiền còn lại được hoàn trả lại cho ông **Võ Hoàng Q**.

2.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông **Võ Hoàng Q** có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.220.000 đồng cho **Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố Đ**.

2.3. Về án phí: Ông **Võ Hoàng Q** thỏa thuận chịu 37.621.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho **Ngân hàng N** số tiền tạm ứng án phí đã nộp 37.621.000 (Ba mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi một nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000425 ngày 22/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND, Chi cục THADS TP.Đông Hà;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Thị Xuân Hương